TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 04-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lước - Cán bộ hưu trí.

Ông Võ Phi Anh Toàn - Nguyên Bí thư Đoàn xã (Nay là thị trấn) Tân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Tống Hải Đ, sinh năm 1995 tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc G và bà Tống Thị Xuân H, vợ tên Lê Thị Bích N, có 02 người con sinh năm 2018 và năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 16/9/2020 của Công an phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chấp hành xong ngày 16/9/2020); nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trương Du H, sinh ngày 24/11/2002 tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị C, tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 14/12/2020 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Trương Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Đoàn Minh S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bà Tống Thị Xuân H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Những người làm chứng:

1. Ngô Thị T (Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thị T); vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Thanh D; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Huỳnh Thế Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Du H và Trần Tống Hải Đ là bạn có quen biết nhau. Trương Du H có quen biết với ông Huỳnh Thanh D. Trương Du H, Trần Tống Hải Đ và Huỳnh Thanh D nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy với nhau.

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 14/12/2020, D sử dụng tài khoản Facebook có tên "Dung Thanh" nhắn tin qua Facebook của H tên "TB" hỏi mua 1 góc 8 ma túy thì H đồng ý bán cho D với giá 800.000 đồng. Do đã lấy ma túy của Đ để bán cho D một lần trước đó (Cách ngày 14/12/2020 khoảng 01 tháng) nên H nhắn tin cho Đ qua tài khoản Facebook "HĐ" hỏi mua ma túy để bán lại cho D thì Đ đồng ý bán 1 góc 8 với số tiền 750.000 đồng. Đ chuẩn bị 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá được cất giấu trong bao thuốc lá HoaBinh. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe môtô biển số 61C1-212.32 đi đến nhà nghỉ BK thuộc phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương gặp Đ lấy ma túy rồi cất giấu ma túy vào túi áo khoác đang mặc trên người đưa đi bán cho D. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đi đến điểm hẹn với D tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để giao ma túy cho D nhưng chưa giao được thì bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện kiểm tra bắt quả tang thu giữ 01 (một) túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng chất ma túy bên trong bao thuốc lá hiệu HoaBinh trong túi áo khoác đang mặc trên người của H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tống Hải Đ tại nhà nghỉ BK thuộc phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương phát hiện thu giữ 13 túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Đ khai là ma túy đá) đựng trong 01 túi nylon miệng kéo dính nên lập biên bản niêm phong. Quá trình điều tra, Trương Du H và Trần Tống Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng thì bị cáo H và bị cáo Đ đã bán ma túy cho ông D sử dụng 01 lần với số tiền 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 776/MT-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon hàn kín (Ký hiệu M1) thu giữ trên người Trương Du H có trọng lượng: 0,5188 gam.

Tinh thể màu trắng trong 13 túi nylon miệng kéo dính (Ký hiệu M2) thu giữ tại phòng của Trần Tống Hải Đ có trọng lượng 1,5084 gam.

Mẫu tinh thể gửi giám định ký hiệu M1 và M2 đều là ma túy (Loại Methamphetamine).

Ngày 24/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Tống Hải Đ và Trương Du H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Huỳnh Thanh D có hành vi mua ma túy của Trương Du H và Trần Tống Hải Đ để sử dụng nhưng D chưa nhận được ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xem xét xử lý.

Đối với người tên CH có số điện thoại 0922060684 bán ma túy cho Trần Tống Hải Đ tại phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Qua điều tra xác định CH có tên là Trương Chí H, sinh ngày 18/5/1993, hộ khẩu thường trú: Khu phố M, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Hiện tại H đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T về hành vi của H để xử lý theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-BTU ngày 09/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Tống Hải Đ và Trương Du H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tống Hải Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù và xử phạt bị cáo Trương Du H từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 (Hai) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 766M1/MT-PC09 và 766M2/MT-PC09 cùng ngày 23/12/2020 bên trong chứa chất ma túy (Loại Methamphetamine) có trọng lượng 0,4793 gam (766M1); trọng lượng 1,4146 gam (766M2) trọng lượng sau giám định là chất cấm lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống thủy tinh thổi phồng dạng phễu, 02 bao thuốc lá hiệu HoaBinh thu giữ của Trương Du H và Trần Tống Hải Đ là dụng cụ để sử dụng và cất giấu ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Du H không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo Hải.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng xanh, loại Exciter, biển số: 61C1-212.32, số máy 55P1-084305, số khung RLCE55P10CY084290 thu giữ của Trương Du H là của ông Trương Văn Đ. Ông Đ cho bị cáo H mượn xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/12/2020, bị cáo H sử dụng xe đi giao ma túy nhưng ông Đ không biết, đề nghị trả lại xe cho ông Đ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng thu giữ của bị cáo H là của ông Trương Văn Đ mua và cho bị cáo Hải mượn để sử dụng. Bị cáo H sử dụng điện thoại liên lạc mua bán ma túy nhưng ông Đ không biết, đề nghị trả lại điện thoại cho ông Đ.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Realme thu giữ của Trần Tống Hải Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Asus thu giữ của Trần Tống Hải Đ là tài sản của bà Tống Thị Xuân H mua và cho Đ mượn sử dụng để đi học. Bị cáo Đ sử dụng máy tính liên lạc mua ma túy nhưng bà H không biết, đề nghị trả lại máy tính xách tay cho bà H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo Đ thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng, bị cáo H thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị buộc các bị cáo Đ và bị cáo H nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, nội dung vụ án, kết luận giám định, không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm ông Trương Văn C, ông Đoàn Minh S và những người làm chứng gồm Ngô Thị T, ông Huỳnh Thanh D, ông Nguyễn Huỳnh Thế Q vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trương Du H đã 02 lần lấy ma túy của bị cáo Trần Tống Hải Đ để bán cho ông Huỳnh Thanh D nhằm mục đích thu lời. Ngày 14/12/2020, bị cáo H có hành vi bán trái phép 0,5188 gam ma túy (Loại Methamphetamine) cho ông Huỳnh Thanh D thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Trần Tống Hải Đ đã 02 lần đưa ma túy cho bị cáo Trương Du H đi bán để thu lời. Ngày 14/12/2020, bị cáo Đ đưa cho bị cáo H 0,5188 gam ma túy (Loại Methamphetamine) để bán cho ông Huỳnh Thanh D thì bị bắt quả tang. Cách ngày 14/12/2020 khoảng 01 tháng, bị cáo H và bị cáo Đ còn bán ma túy cho ông D 01 lần với số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có hành vi tàng trữ 1,5084 gam ma túy (Loại Methamphetamine) nhằm mục đích bán lại kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ. Xét các bị cáo Trần Tống Hải Đ và Trương Du H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Tống Hải Đ và Trương Du H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Vai trò của bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người thực hành, bị cáo Đ có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên hình phạt sẽ cao hơn bị cáo H.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 (Hai) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 766M1/MT-PC09 và 766M2/MT-PC09 cùng ngày 23/12/2020 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4793 gam (766M1); trọng lượng 1,4146 gam (766M2) trọng lượng sau giám định là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) ống thủy tinh thổi phồng dạng phễu, 02 (Hai) bao thuốc lá nhãn hiệu HoaBinh thu giữ của bị cáo Trương Du H và bị cáo Trần Tống Hải Đ là dụng cụ để sử dụng, cất giấu ma túy, cần tịch tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Du H không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng xanh, loại Exciter, biển số: 61C1-212.32, số máy 55P1-084305, số khung RLCE55P10CY084290 thu giữ của Trương Du H. Xe do ông Đoàn Minh S đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho ông Trương Văn C. Sau đó, ông Trương Văn Đ mua lại xe từ ông C nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Đ cho bị cáo H mượn xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 14/12/2020, bị cáo H sử dụng xe để đi giao ma túy nhưng ông Đ không biết, cần trả lại xe cho ông Đ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng thu giữ của bị cáo Trương Du H là của ông Trương Văn Đ mua và cho H mượn để sử dụng. Bị cáo H sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nhưng ông Đ không biết, cần trả lại cho ông Đ.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Realme thu giữ của bị cáo Trần Tống Hải Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Asus thu giữ của bị cáo Trần Tống Hải Đ là tài sản của bà Tống Thị Xuân H mua và cho bị cáo Đ mượn để đi học. Bị cáo Đ sử dụng máy tính liên lạc để mua ma túy nhưng bà H không biết, cần trả lại cho bà H.

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo Đ thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng và bị cáo H thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cần buộc các bị cáo Đ và bị cáo H nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Tống Hải Đ và Trương Du H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Tống Hải Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2020.

Xử phạt bị cáo Trương Du H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2020.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 766M1/MT-PC09 và 766M2/MT-PC09 cùng ngày 23/12/2020 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4793 gam (766M1), trọng lượng 1,4146 gam (766M2) trọng lượng sau giám định; 01 (Một) ống thủy tinh thổi phồng dạng phễu và 02 (Hai) bao thuốc lá nhãn hiệu HoaBinh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Trả cho bị cáo Trương Du H 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Du Hải.

Trả cho ông Trương Văn Đ 01 (Một) xe môtô YAMAHA, loại Exciter, màu sơn: Trắng xanh; biển số: 61C1-212.32, số máy 55P1-084305, số khung RLCE55P10CY084290 và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng.

Trả lại cho bà Tống Thị Xuân H 01 (Một) máy tính xách tay hiệu ASUS.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Trần Tống H đăng nộp lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trương Du H nộp lại số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Tống Hải Đ và Trương Du H, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính